

Số: 703 /2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 689/2025/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị B**, sinh ngày 03/10/1993. số CCCD: 001190017692

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh 1988. Số CCCD: 001088009145

Cùng địa chỉ: Số nhà 46, Ngõ 3, Đường Quang Lãm, Phường Phú Lương – Tp.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung : Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ thống nhất khai nhận có ba(03) con chung là Phạm Lê Tường V, sinh ngày 04/3/2013, Phạm Tuấn K, sinh ngày 30/6/2016 và Phạm Minh K, sinh ngày 15/6/2020 hiện các con chung đều khỏe mạnh. Khi ly hôn anh Đ, chị B thỏa thuận giao 02 cháu Phạm Lê Tường V, sinh ngày 04/3/2013, cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 30/6/2016 cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng,

giao cháu Phạm Minh K, sinh ngày 15/6/2020 cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi về việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét, ghi nhận nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi dưỡng con chung cho anh Đ, chị B cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

2.3 Về tài sản chung: Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ khai nhận không có nên không xem xét, giải quyết.

2.4 Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Chị Lê Thị B và anh Phạm Văn Đ khai nhận không có nên không xem xét, giải quyết

2.5 Về án phí : Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị B nộp cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, sung quỹ số tiền còn lại là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) dự phí chị B đã nộp theo biên lai số 0014267 ngày 30/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND khu vực 6
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các bên đương sự;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hùng

